

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày 10/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bàn Văn Hoàng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Mè Văn Ôn - Cán bộ hưu trí
 2. Ông Vừ A Chứ - Cán bộ
- *Thư ký phiên toà:* Ông Tòng Văn Cách - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.
- *Đại diện VKSND huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Giàng A D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Dân tộc; Mông; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Giàng A C, con bà Vàng Thị M, bị cáo có vợ là Hờ Thị M và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Giàng A L**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Dân tộc; Mông; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học: Lớp 2/12; Con ông Giàng A C, con bà Vàng Thị M, có vợ là Hờ Thị C và có 04 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự; Tiền án; Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng Mông cho các bị cáo: Ông Sùng A Mua; trú tại: X1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/8/2020 tại khu vực bản H, xã M, huyện Q, Công an huyện Q, tỉnh Sơn La đã lập biên bản bắt quả tang đối với Giàng A D; Giàng A L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột, cục màu trắng nghi là heroine.

Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các quan liên quan tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Giàng A D; Giàng A L, kết quả: Giàng A D; Giàng A L đều dương tính với chất ma túy.

Ngày 11/8/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Q phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng chất cục bột màu trắng thu giữ của Giàng A D; Giàng A L, có khối lượng 0,18 gam, trích toàn toàn bộ 0,18 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

- Tại kết luận giám định số: 1305 ngày 12/8/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ **Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là chất ma túy, loại chất Heroine, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,18gam**”. Hoàn lại mẫu gửi giám định ký hiệu A1 có khối lượng 0,13 gam.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/8/2020 Giàng A D đi bộ đến nhà L (*Là em trai ruột của D*), trú cùng bản rú L đi mua ma túy về cùng sử dụng, D nói “Đi mua ma túy không? anh không có xe máy, mày chở anh đi” L trả lời “Đi thì đi, đi mua ở đâu” D trả lời “Đi mua ở Nậm Giôn”, L tự ý vào nhà lầy chiếc xe máy BKS 14B1- 212.50 của Giàng A P (*là em trai ruột của L*) chở D đến khu vực trung tâm xã N, huyện M để tìm mua ma túy. Đến nơi D bảo L chờ D ở xe còn D đi bộ để tìm mua ma túy, trên đường đi D gặp một người đàn ông giống người nghiện ma túy nên D hỏi “*Quanh đây có chỗ nào bán trắng không*” (ý là ma túy), người đàn ông đó trả lời “*Người lạ họ không bán cho đâu, có chỗ bán đấy, lấy bao nhiêu mang tiền đây tao mua hộ cho*” D đưa cho người đàn ông đó 50.000đ, người đó cầm tiền đi vào trong bản khoảng 03 phút quay lại đưa cho D một gói heroine được gói bằng nilon màu hồng, D cắt ma túy vào túi quần bên phải rồi đi bộ ra chỗ L đứng đợi, gặp L, D nói “*Mua được rồi, về thôi*”, D điều khiển xe máy chở L quay về nhà đến khu vực bản H, xã M thì bị Công an huyện Q, tỉnh Sơn La thì phát hiện bắt quả tang về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT - VKS - QN ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với Giàng A D; Giàng A L, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Giàng A D; Giàng A L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng A D; Giàng A L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Giàng A D từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Giàng A L từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù

Miễn hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng: Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tiêu hủy: - 01 phong bì thư của Công an huyện Quỳnh Nhai còn nguyên niêm phong, mặt trước của phong bì có ghi: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu A1, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,13 gam.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 que thử ma túy của Giàng A D.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 que thử ma túy của Giàng A L.

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14

Bị cáo Giàng A D; Giàng A L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “ **Khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,18 gam**”. Các bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/8/2020 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Giàng A D; sinh năm 1990; Giàng A L; sinh năm 1992; Điều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Giàng A D; Giàng A L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo Giàng A D, Giàng A L là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Do vậy; các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo; Bị cáo Giàng A Lệnh có nhân thân xấu:

- Đối với bị cáo Giàng A L: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xử phạt 38 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tiền án trên của bị cáo Giàng A L đương nhiên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, do nghiện ma túy nên bị cáo Giàng A L dùng xe máy của em trai ruột là Giàng A P chở Giàng A D đi vào xã N, huyện M, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo Giàng A D là người chủ mưu, khởi sướng rủ rê bị cáo Giàng A L, là người “có tiền” và trực tiếp đi tìm mua ma túy nên giữ vai trò chính trong

vụ án. Do vậy; Khi lên mức phạt tù cũng cần xem xét mức phạt tù phải cao hơn so với bị cáo L. Còn bị cáo Giàng A L là người trực tiếp điều khiển xe máy của em trai (Giàng A P) để chở bị cáo Giàng A D đi tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng, nên bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Qua xác minh, các bị cáo hiện nay đang sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Các bị cáo Giàng A D; Giàng A L khai là mua với 01 người đàn ông ở tại khu vực xã N, xã huyện M, tỉnh Sơn La; nhưng D, L không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xác minh. Do đó buộc các bị cáo Giàng A D; Giàng A L phải chịu trách nhiệm toàn bộ số 0,18 gam Heroine thu giữ nêu trên.

[9] Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 14B1 – 212.50, nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ - đen, xe đã qua sử dụng, khi bắt giữ các bị cáo thu giữ của bị cáo . Qua xác minh chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu của anh Giàng A P (Là em trai ruột của D, L); Việc các bị cáo D, L sử dụng xe máy của anh Páo đi mua ma túy thì anh Páo không biết, anh Giàng A P có đơn xin lại tài sản. Ngày 22/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy nêu trên cho anh Giàng A P quản lý, sử dụng là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về vật chứng vụ án: - 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong, mặt trước của phong bì có ghi: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 0,13 gam Heroine hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 que thử ma túy của Giàng A D.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 que thử ma túy của Giàng A L, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Giàng A D; Giàng A L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo: - Giàng A D 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020.

Xử phạt bị cáo: - Giàng A L 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020.

Miễn hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong, mặt trước của phong bì có ghi: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 0,13 gam Heroine hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 que thử ma túy của Giàng A D.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 que thử ma túy của Giàng A L.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 08/2020 ngày 05/11/2020 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc các bị cáo Giàng A D; Giàng A L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Giàng A D; Giàng A L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 10/12/2020;

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã M
- Các bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M. HỌ TÊN NGƯỜI XÉT XỬ SẴN THỘM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng

